**Chủ đề: KHU VỰC ĐÔNG NAM Á**

Diện tích: 4,5 triệu km2 Dân số: 556,2 triệu người(2005)

**Tiết 1:TỰ NHIÊN, DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI**

**I.TỰ NHIÊN:**

***1.Vị trí địa lí và lãnh thổ:***

- Diện tích *4,5* triệu km2, gồm *11* quốc gia.

- Nằm ở *Đông Nam châu Á*, tiếp giáp giữa *Thái Bình Dương*

và *Ấn Độ Dương*, cầu nối giữa lục địa *Á-Âu* với lục địa *Ôx-Trây- li-a*

- Gồm một hệ thống *các đảo, bán đảo và quần đảo* đan xen giữa các *biển và vịnh biển* rất phức tạp.

- Nằm ở nơi giao thoa giữa các *các nền văn hóa lớn* và cũng là nơi *các cường quốc* thường cạnh tranh ảnh hưởng.

***2. Đặc điển tự nhiên***: gồm 2 bộ phận

\* Đông Nam Á lục địa:

- Địa hình bị *chia cắt mạnh* bởi các dãy núi hướng *tây bắc- đông nam hoặc bắc- nam.* Giữa các dãy núi là các *thung lũng rộng*; ven biển có các *đồng bằng phù sa* màu mỡ, thuận lợi phát triển *nông nghiệp* ,đặc biệt là trồng *lúa nước*

- Khí hậu: *nhiệt đới gió mùa*

\* Đông Nam Á biển đảo: tập trung *đảo* lớn nhất thế giới, gồm nhiều *quần đảo* và hàng vạn *đảo lớn, nhỏ*.

- Địa hình: ít *đồng bằng*, nhiều *đồi, núi và núi lửa*

Đồng bằng lớn, đất đai *màu mỡ* tập trung ở các đảo Ca-li-man-tan, Xu-ma-tra, Niu-ghi-nê….

-Khí hậu: nhiệt đới *gió mùa* và *xích đạo.*

**3. ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN CỦA ĐÔNG NAM Á:**

***\* Thuận lợi:***

- Phát triển*nông nghiệp nhiệt đới* nhờ khí hậu nóng ẩm, đất trồng phong phú, mạng lưới sông ngòi dày đặc

- Phát triển *kinh tế biển*, hàng hải, *thương mại nhờ có lợi thế biển.....*. (trừ Lào)

- Phát triển *công nghiệp* do vị trí nằm trong *vành đai sinh khoáng* có nhiều khoáng sản, thềm lục địa nhiều dầu khí

- Phát triển *lâm nghiệp* với nhiều rừng *xích đạo*, rừng *nhiệt đới ẩm* lớn

***\* Khó khăn:***

- Nhiều thiên tai như :*động đất, sóng thần, bão, lũ lụt.....*

- Diện tích rừng bị *thu hẹp*, đất đai bị *thoái hóa.......*

***\* Biện pháp***

- Khai thác, *sử dụng hợp lí* nguồn tài nguyên.

-Phòng tránh, khắc phục *thiên tai....*

**II. DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI**

1. ***Dân cư***

-Dân số *đông*, mật độ *cao*(124 người/km2)

-Tỉ suất gia tăng tự nhiên *cao* nhưng đang *giảm.*

-Dân số *trẻ*, số người trong độ tuổi lao động chiếm *hơn 50%*

-Nguồn lao động *dồi dào* nhưng *có tay nghề và trình độ cao* còn hạn chế => ảnh hưởng tới vấn đề *việc làm* và nâng cao *chất lượng cuộc sống*

-Phân bố dân cư *không đều*: tập trung ở *đồng bằng*, ven biển, vùng *đất đỏ badan*

***2. Xã hội***

-Các quốc gia có *đều có nhiều dân tộc*

-Một số *dân tộc* phân bố rộng gây khó khăn trong *quản lí*, ổn định *chính trị, xã hội*

-Là nơi *giao thoa* của nhiều nền *văn hóa lớn trên thế giới*

-Phong tục, tập quán, sinh hoạt văn hóa có nhiều nét *tương đồng*

Thuận lợi để *hợp tá cùng phát triển*.

?1.Nêu những thuận lợi và khó khăn về điều kiện tự nhiên trong phát triển kinh tế cho khu vực

2.Hãy làm rõ những trở ngại từ đặc điểm dân cư và xã hội đối với sự phát triển kinh tế trong khu vực

**Chủ đề: KHU VỰC ĐÔNG NAM Á(tt)**

**Tiết 2: KINH TẾ**

**I.KHÁI QUÁT**

Đang có sự chuyển dịch từ nền kinh tế *nông nghiệp* sang nền kinh tế *công nghiệp và dịch vụ*

**II.CÔNG NGHIỆP**

- Phát triển theo hướng:*tăng cường liên doanh liên kết* với nước ngoài, hiện đại hóa thiết bị, chuyển giao *công nghệ* và đào tạo *kỹ thuật* cho người lao động, chú trọng phát triển sản xuất *các mặt hàng xuất khẩu*

- Các ngành chính: sản xuất, lắp ráp *ô tô, xe máy; thiết bị điện tử*; khai thác *than* và khoáng sản *kim loại*; dệt may, giày da, tiểu thủ công nghiệp, chế biến thực phẩm ... nhằm phục vụ *xuất khẩu*

- Sản lượng điện đạt *439 tỉ kwh* bình quân *744* kWh/người/năm (bằng 1/3 mức trung bình của TG)

**III. DỊCH VỤ**

- Cơ sở hạ tầng từng bước được *hiện đại hóa*: hệ thống giao thông được *mở rộng*, thông tin liên lạc được *cải thiện và nâng cấp*

- Hệ thống *ngân hàng, tín dụng* được phát triển và hiện đại.

**IV. NÔNG NGHIỆP**

- Có nền nông nghiệp *nhiệt đới*

- Các ngành chính:

***1. Trồng lúa nước***

- Là cây lương thực *truyền thống và quan trọng* của khu vực.

- Sản lượng không ngừng tăng (2004 đạt *161* triệu tấn), đứng đầu là In-đô-nê-si-a *(53,1*triệu tấn).Thái Lan và Việt Nam là 2 nước xuất khẩu gạo *hàng đầu thế giới*

- Các nước cơ bản đã *giải quyết được* nhu cầu lương thực

***2. Trồng cây công nghiệp***

- Chủ yếu để *xuất khẩu* thu ngoại tệ

- Cao su trồng nhiều ở *Thái Lan, In đô nê si a, Ma lai xi a,Việt Nam*

- Cà phê, hồ tiêu trồng ở *Việt Nam, In đô nê si a,Ma lai xi a,Thái Lan*

- Ngoài ra còn có các loại cây *lấy dầu* và lấy sợi

- Cây ăn quả ở *hấu hết cac nước*

***3. Chăn nuôi, đánh bắt và nuôi trồng thủy, hải sản***

- Chăn nuôi chưa trở thành *ngành chính*

+ Trâu, bò nuôi nhiều ở *Mi an ma, In đô nê si a, Thái Lan, Việt Nam*

+ Lợn nuôi ở nhiều *Việt Nam, Phi lip pin,Thái Lan, Inđônêsia*

+ Gia cầm ở *tất cả các nước*

- Đánh bắt, nuôi trồng thủy hải sản là ngành *truyền thống* và đang phát triển. Năm 2003 sản lượng cá khai thác là *14,5* triệu tấn

? 1.Trình bày sự phát triển nông nghiệp của khu vực

2.Dựa vào hình 11.5 cho biết những quốc gia nào ở Đông Nam Á có tỉ trọng khu vực dịch vụ trong GDP (2004) cao, quốc gia nào thấp

**Chủ đề: KHU VỰC ĐÔNG NAM Á(tt)**

**Tiết 3**: **HIỆP HỘI CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á (ASEAN)**

**I.MỤC TIÊU VÀ CƠ CHẾ HỢP TÁC CỦA ASEAN**

- ASEAN thành lập năm 1967, ban đầu gồm 5 nước, hiện nay có 10 nước. Việt Nam gia nhập năm 1997

***1. Các mục tiêu chính của ASEAN***

- Thúc đẩy sự phát triển *kinh tế, văn hóa, giáo dục* và tiến bộ xã hội của các nước thành viên.

- Xây dựng Đông Nam Á thành một khu vực *hòa bình, ổn định*

có nền *kinh tế, văn hóa, xã hội* phát triển

- Giải quyết những sự khác biệt trong nội bộ liên quan đến *mối quan hệ* giữa ASEAN với các nước, khối nước hoặc các tổ chức quốc tế khác

*\*Mục tiêu chung: đoàn kết và hợp tác vì một ASEAN hòa bình, ổn địng, cùng phát triển*

***2. Cơ chế hợp tác của asean***

- Cơ chế hợp tác rất *phong phú, đa dạng*: thông qua các *diễn đàn, các hiệp ước;* tổ chức các *hội nghị* ;Thông qua các dự án, *chương trình phát triển*; xây dựng “Khu vực thương mại tự do ASEAN; thông qua các hoạt động *văn hóa, thể thao* của khu vực.

**II. THÀNH TỰU CỦA ASEAN (HS tự học*)***

**III. THÁCH THỨC ĐỐI VỚI ASEAN(HS tự học*)***

**IV. VIỆT NAM TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP ASEAN**

- Gia nhập ASEAN năm 1997

- Việt Nam tích cực tham gia trong tất cả lĩnh vực về *kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học- công nghệ, trật tự-an toàn xã hội............*

- Đóng góp nhiều sáng kiến để *củng cố, nâng cao vị thế* của ASEAN trên trường quốc tế.

- Về kinh tế:

+ Xuất khẩu gạo sang *In đô nê si a, Phi lip pin, Ma lai xi a*

+ Tham gia *dự án* phát triển kinh tế khu vực

+ Nhập khẩu *xăng dầu, phân bón, thuốc trừ sâu*, 1 số mặt hàng điện tử, hàng tiêu dùng…

- Thách thức:sự chênh lệch về trình độ phát triển *kinh tế, công nghệ* sự khác biệt về thể chế *chính trị*

?1.Nêu các mục tiêu của ASEAN

2.Lấy ví dụ để thấy rằng việc khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên chưa hợp lí là một trong những thử thách của ASEAN. Cần phải khắc phục điều đó bằng những biện pháp nào?

**Chủ đề: KHU VỰC ĐÔNG NAM Á(tt)**

**Tiết 4**:**THỰC HÀNH TÌM HIỂU VỀ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ ĐỐI NGOẠI CỦA ĐÔNG NAM Á**

**(HS tự làm*)***